

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về thí điểm cơ chế hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại
Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07
tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

*Căn cứ Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của
Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP
ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển
thủy sản;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về thí điểm cơ chế hỗ trợ
một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07
tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số
chính sách phát triển thủy sản.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thí điểm cơ chế hỗ trợ một lần sau đầu tư (sau đây gọi là hỗ trợ sau đầu tư) cho chủ tàu đóng mới tàu theo quy định tại Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là chủ tàu) đặt hàng đóng mới và sở hữu tàu khai thác hải sản xa bờ và tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ có tổng công suất máy chính từ 800 CV trở lên.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ sau đầu tư

1. Chỉ hỗ trợ sau đầu tư đối với tàu đóng mới đã hoàn thành là tàu khai thác hải sản xa bờ vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ; tàu dịch vụ hậu cần vỏ thép.
2. Tàu cá đóng mới phải sử dụng máy thủy mới. Đối với máy móc, trang thiết bị bao gồm: Máy móc, trang thiết bị hàng hải; thiết bị phục vụ khai thác; ngư lưới cụ; trang thiết bị bảo quản hải sản; máy móc, trang thiết bị bảo quản hàng hóa; trang thiết bị bốc xếp hàng hóa, chủ tàu chỉ được hưởng hỗ trợ đối với máy móc, trang thiết bị mua mới và không được hưởng hỗ trợ đối với máy móc, trang thiết bị đã qua sử dụng.
3. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ đóng mới tàu thì tàu đóng mới đã được hưởng chính sách hỗ trợ đóng mới tàu của Nhà nước thì không được hỗ trợ sau đầu tư theo quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ sau đầu tư

1. Chủ tàu quy định tại Điều 2 của Quyết định này đang hoạt động nghề cá có hiệu quả, có khả năng tài chính và có phương án sản xuất cụ thể, được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt.
2. Chủ tàu là thành viên của tổ đội, hợp tác xã, doanh nghiệp khai thác hải sản.
3. Tàu phải lắp đặt thiết bị thông tin có khả năng định vị kết nối với trạm bờ để quản lý quan sát hành trình.
4. Tàu khai thác hải sản xa bờ phải có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và giấy phép khai thác thủy sản được cơ quan có thẩm quyền cấp. Nghề khai thác hải sản phải phù hợp với quy định tại Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn 2030; theo đó, phát triển các nghề vây khơi, câu khơi kết hợp chụp mực, câu cá ngừ đại dương, trừ các nghề lưới kéo, nghề cố định, nghề lưới vó, nghề mảnh và một số nghề lưới rê ven bờ.

5. Tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ phải có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; đăng ký thường xuyên hoạt động dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ với cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản tại địa phương nơi đăng ký hoặc nơi cư trú và không được kiêm nghề khai thác thủy sản.

6. Chủ tàu thực hiện ký hợp đồng đóng mới tàu trong khoảng thời gian kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2015 (ngày Nghị định số 89/2015/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trường hợp chủ tàu ký hợp đồng đóng tàu trước ngày 25 tháng 11 năm 2015 hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 thì không được hưởng hỗ trợ sau đầu tư.

Điều 5. Mức hỗ trợ đóng mới tàu

1. Đối với đóng mới tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ, bao gồm cả máy móc, trang thiết bị hàng hải; máy móc thiết bị bảo quản hải sản; máy móc, trang thiết bị bảo quản hàng hóa; trang thiết bị bốc xếp hàng hóa:

a) Trường hợp đóng mới tàu vỏ thép có tổng công suất máy chính từ 800CV đến dưới 1.000CV: Chủ tàu được hỗ trợ 35% tổng giá trị đầu tư đóng mới nhưng không quá 8 tỷ đồng/tàu.

b) Trường hợp đóng mới tàu vỏ thép có tổng công suất máy chính từ 1.000CV trở lên: Chủ tàu được hỗ trợ 35% tổng giá trị đầu tư đóng mới nhưng không quá 9,8 tỷ đồng/tàu.

2. Đối với đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ, bao gồm cả máy móc, trang thiết bị hàng hải; thiết bị phục vụ khai thác; ngư lưới cụ; trang thiết bị bảo quản hải sản:

a) Trường hợp đóng mới tàu cá vỏ thép có tổng công suất máy chính từ 800CV đến dưới 1.000CV: Chủ tàu được hỗ trợ 35% tổng giá trị đầu tư đóng mới tàu cá nhưng không quá 6,7 tỷ đồng/tàu cá.

b) Trường hợp đóng mới tàu cá vỏ thép có tổng công suất máy chính từ 1.000CV trở lên: Chủ tàu được hỗ trợ 35% tổng giá trị đầu tư đóng mới tàu cá nhưng không quá 8 tỷ đồng/tàu cá.

c) Trường hợp đóng mới tàu cá vỏ composit có tổng công suất máy chính từ 800CV trở lên: Chủ tàu được hỗ trợ 35% tổng giá trị đầu tư đóng mới tàu cá nhưng không quá 6,7 tỷ đồng/tàu cá.

d) Trường hợp đóng mới tàu cá vỏ gỗ có tổng công suất máy chính từ 800CV trở lên: Chủ tàu được hỗ trợ 15% tổng giá trị đầu tư đóng mới tàu cá nhưng không quá 2 tỷ đồng/tàu cá.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư của chủ tàu bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ sau đầu tư đóng mới tàu của chủ tàu có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường/xã nơi chủ tàu cư trú về các nội dung sau: Cư trú hợp pháp của chủ tàu; Chủ tàu đã thực hiện đóng mới tàu (Đơn theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này).

b) Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ tàu.

c) Hợp đồng đóng mới tàu để xác định chủ tàu đặt hàng đóng mới tàu.

d) Văn bản xác nhận của cơ sở đóng tàu về thời điểm chủ tàu ký hợp đồng đóng mới tàu với cơ sở đóng tàu.

đ) Bảng quyết toán của cơ sở đóng tàu về tổng mức đầu tư đóng mới tàu (bao gồm cả đầu tư mua mới máy móc, trang thiết bị: Máy móc, trang thiết bị hàng hải; thiết bị phục vụ khai thác; ngư lưới cụ; trang thiết bị bảo quản hải sản; trang thiết bị bảo quản hàng hóa; trang thiết bị bốc xếp hàng hóa) kèm theo các hóa đơn, chứng từ thanh toán tiền đóng mới tàu, tiền mua mới máy móc, trang thiết bị.

e) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và giấy phép khai thác thủy sản được cơ quan có thẩm quyền cấp đối với tàu khai thác hải sản xa bờ; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.

2. Chủ tàu có thể nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Trường hợp chủ tàu nộp hồ sơ qua đường bưu điện, các giấy tờ, văn bản trong hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực. Trường hợp chủ tàu nộp hồ sơ trực tiếp, các giấy tờ, văn bản trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

3. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư quy định tại Quyết định này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017. Trường hợp chủ tàu nộp hồ sơ qua đường bưu điện, thời điểm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thanh toán tiền hỗ trợ

1. Chủ tàu thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ sau đầu tư hoàn tất hồ sơ đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ sau đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này nộp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi tàu cá đóng mới được phê duyệt theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Căn cứ vào hồ sơ của chủ tàu, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của chủ tàu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, rà soát hồ sơ của chủ tàu, nếu thấy hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản thông báo cho chủ tàu. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của chủ tàu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định về hồ sơ đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ, về tổng giá trị đầu tư đóng mới tàu cá và số tiền hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt về số tiền hỗ trợ cho chủ tàu. Kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản và được lưu giữ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với hồ sơ đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ.

3. Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định về số tiền hỗ trợ cho chủ tàu trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quyết định về số tiền hỗ trợ cho chủ tàu (sau đây gọi là Quyết định) được gửi cho chủ tàu có tên trong Quyết định và các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh, cơ quan quản lý thủy sản địa phương, Kho bạc Nhà nước cấp huyện nơi có chủ tàu được hỗ trợ và được niêm yết, công bố công khai tại trụ sở cơ quan.

4. Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Căn cứ lệnh chi tiền của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản cho chủ tàu trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc hoặc cấp tiền mặt cho chủ tàu trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Lệnh chi tiền của Sở Tài chính. Kho bạc Nhà nước huyện thông báo công khai lịch cấp tiền hỗ trợ cho chủ tàu tại trụ sở cơ quan để chủ tàu tới Kho bạc Nhà nước làm thủ tục lĩnh tiền hỗ trợ trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Lệnh chi tiền của Sở Tài chính.

6. Về thủ tục nhận tiền hỗ trợ tại Kho bạc Nhà nước: Chủ tàu căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và lịch cấp tiền hỗ trợ do Kho bạc Nhà nước thông báo, đến Kho bạc Nhà nước huyện để làm thủ tục nhận tiền hỗ trợ. Để được nhận tiền hỗ trợ, chủ tàu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ tàu còn hiệu lực để đối chiếu và cung cấp tài khoản của chủ tàu (nếu có) để thanh toán tiền hỗ trợ theo hình thức chuyển khoản.